

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 3 THÁNG 3 NĂM 2023

	VN Index 1,024.77 -1.24%				HNX Index 204.89 -0.61%			
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	384,762,000	-44.5%	5,987	-73.5%	61,719,025	-37.6%	824	-70.4%
Thỏa thuận	62,959,928	72.1%	1,223	25.7%	5,996,315	157.7%	246	203.7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>447,721,928</b>	<b>-38.7%</b>	<b>7,210</b>	<b>-69.4%</b>	<b>67,715,340</b>	<b>-33.2%</b>	<b>1,070</b>	<b>-62.7%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	567.2
Giá trị bán (tỷ đồng)	693.7
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-126.5
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	9.6

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HSG	15,300	-200	-1.3
NKG	15,350	0	0.0
VNM	76,000	-500	-0.7
STB	25,000	-600	-2.3
BID	45,900	-500	-1.1

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	20,350	-250	-1.2
SSI	18,450	-200	-1.1
VCB	90,900	-2,300	-2.5
KBC	21,500	-850	-3.8
VND	13,600	-300	-2.2

### Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HSG	15,300	-1.3	394
STB	25,000	-2.3	300
NKG	15,350	0.0	296
HPG	20,350	-1.2	282
DIG	11,750	-7	270

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	Tỷ VND
	VND	%	Tỷ VND
HRC	59,000	3,100	5.6
STG	42,000	2,000	5.0
FDC	21,900	950	4.5
VSC	30,150	1,100	3.8
SGT	12,400	350	2.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tăng điểm vào phiên buổi chiều ngày thứ Năm (02/3), khi nhà đầu tư cố gắng rũ bỏ những lo ngại về lãi suất. Chỉ số Dow Jones tăng 341.73 điểm (+1.05%) lên 33,003.57 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0.76% lên 3,981.35 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.73% lên 11,462.98 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** tăng điểm khá tích cực ngày hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 428.6 điểm (+1.56%) lên 27,927.47 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 17.74 điểm (+0.54%) lên 3,328.39 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 2.41 điểm (+0.02%) lên 11,851.92 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 4.22 điểm (+0.17%) lên 2,432.07 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** phiên hôm nay tiếp tục giảm điểm với thanh khoản thấp. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đã khiến dòng tiền đứng ngoài thị trường. Ngành ngân hàng hôm nay hầu như các mã đều giảm điểm, các mã lớn như VCB, BID cũng giảm khá mạnh. Chứng khoán, bất động sản cũng cùng chung xu hướng giảm. Cổ phiếu thép cũng không thể giữ được đà tăng phiên sáng và quay đầu giảm điểm vào phiên chiều. Chốt phiên VN-Index giảm -12.84 điểm (-1.24%) xuống 1,024.77 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 384.7 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 6 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 15.38 điểm (-1.5%) xuống 1,013.35 điểm. KLKL đạt 87.6 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 1 mã tăng điểm, 26 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. PLX là mã cổ phiếu duy nhất đóng góp cho mức tăng của chỉ số với 0.02 điểm; ở chiều ngược lại MSN, ACB, VPB là những mã cổ phiếu kéo chỉ số xuống nhiều nhất với -5 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 283.4 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 2 mã tăng điểm, 7 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý LCG tăng 2.53% với KLKL tăng 151%, HHV tăng 0.38% với KLKL tăng 128%; ở chiều ngược lại VCI giảm 4.09% với KLKL tăng 12%, DIG giảm 6.75% với KLKL tăng 210%.
- HNX-Index** giảm 1.25 điểm (-0.61%) xuống 204.89 điểm. VIF, BAB, DTK là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.8 điểm; trong khi NVB, CEO, SHS là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.4 điểm. UPCOM-Index giảm 0.48 điểm (-0.63%) xuống 75.8 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 557 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 8.7 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### 2 tháng đầu năm, Bình Phước xuất siêu 220 triệu USD

Theo Cục Thống kê tỉnh Bình Phước, 2 tháng đầu năm 2023 rơi vào kỳ nghỉ Tết, một số ngành nghề dù cắt giảm đơn hàng, tuy nhiên xuất khẩu của Bình Phước vẫn tăng trưởng, xuất siêu đạt 220 triệu USD. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu tháng 2 năm 2023 trên địa bàn đạt 320 triệu USD tăng hơn 39% so với tháng trước và tăng 46,9% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 2 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của Bình Phước đạt 551 triệu USD tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2022. Kim ngạch nhập khẩu tháng 2/2023 đạt 159,5 triệu USD tăng 21,5% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 2 tháng đầu năm kim ngạch nhập khẩu đạt 290 triệu USD tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2022. Như vậy, trong 2 tháng đầu năm Bình Phước xuất siêu 220 triệu USD. Cũng trong 2 tháng đầu năm, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp của Bình Phước tăng nhẹ 0,76% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,64%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 2,15%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,62%.

### Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 2 ước tăng 5.1% so với tháng trước

Sản xuất công nghiệp tháng 02/2023 ước tính tăng 5,1% so với tháng trước do số ngày làm việc nhiều hơn và người lao động đã quay trở lại làm việc trong doanh nghiệp. So với cùng kỳ năm trước, sản xuất công nghiệp tháng 02/2023 tăng 3.6%. Tuy nhiên, tính chung hai tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp giảm 6.3% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2023 ước tính tăng 5.1% so với tháng trước và tăng 3.6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 7%; ngành chế biến, chế tạo tăng 3.3%; sản xuất và phân phối điện tăng 2.8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6%. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, IIP ước giảm 6.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 5.6%) do kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường, lạm phát các nước mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đơn hàng giảm, kim ngạch xuất khẩu giảm.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Lạm phát lõi của Eurozone lập kỷ lục mới vì giá dịch vụ

Lạm phát tổng thể của khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) hạ nhiệt 4 tháng liên tiếp, nhưng lạm phát lõi bất ngờ lập kỷ lục mới vì giá dịch vụ tăng mạnh. Điều này có thể buộc Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục nâng lãi suất trong vài tháng tới. Bất chấp sự hạ nhiệt của giá cả hàng hóa, lạm phát vẫn tăng mạnh hơn ở nhiều quốc gia châu Âu, bao gồm Đức, Pháp và Tây Ban Nha. Điều này cho thấy nhiệm vụ kiểm soát lạm phát của các NHTW khó khăn tới nhường nào. Những cuộc đình công và bất ổn lao động ở châu Âu đang đẩy tiền lương tăng mạnh hơn và khiến lạm phát khó hạ nhiệt hơn. Chỉ số lạm phát tổng thể có thể tiếp tục hạ nhiệt trừ khi giá năng lượng tăng mạnh trở lại như những gì diễn ra sau cuộc chiến Nga-Ukraine. Đà tăng của giá thực phẩm và dịch vụ trong tháng 2/2023 cho thấy lạm phát sẽ cao hơn mục tiêu của NHTW châu Âu trong khoảng thời gian dài hơn dự báo trước đó. Các cuộc khảo sát gần đây cho thấy tăng trưởng kinh tế châu Âu mạnh hơn dự báo của các chuyên gia kinh tế ở ECB, qua đó củng cố khả năng nâng lãi suất mạnh hơn.

### Fed phát tín hiệu nâng lãi suất lên mức cao hơn dự báo nếu dữ liệu tiếp tục tăng nóng

Fed sẽ cần phải nâng lãi suất lên mức cao hơn dự báo trước đó nếu dữ liệu việc làm và chi tiêu tiêu dùng tiếp tục mạnh, một quan chức NHTW cho biết trong ngày 02/03. "Tôi sẽ rất vui nếu dữ liệu lạm phát và thị trường lao động trong tháng này có dấu hiệu hạ nhiệt", Thống đốc Fed Christopher Waller cho biết. "Tuy nhiên, mơ tưởng không thể thay thế cho những bằng chứng vững chắc dưới dạng dữ liệu. Sau khi nhìn thấy những tiến triển đầy hứa hẹn, chúng tôi không thể mạo hiểm để lạm phát hồi sinh". Trong bài phát biểu chuẩn bị sẵn, ông Waller đã không nói rõ liệu ông có tiếp tục ủng hộ việc tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản hay sẽ ủng hộ mức tăng 50 điểm cơ bản tại cuộc họp ngày 21-22/03/2023. Tháng 2/2023, ủy ban thiết lập chính sách của Fed nhất trí giảm tốc độ tăng lãi suất khi chỉ nâng 25 điểm cơ bản lên 4.5%-4.75%. Trước đó, họ nâng lãi suất 50 điểm cơ bản vào tháng 12/2022 và 75 điểm cơ bản vào tháng 11/2022.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	38,500	-7.7%	Nắm giữ
BSR	5/2/2023	3 tháng	16,000	18,500	20,500	15,000	16,300	1%	Nắm giữ
PHR	13/2/2023	3 tháng	39,800	44,400	50,500	38,200	40,550	1.9%	Nắm giữ
PVT	19/2/2023	3 tháng	20,300	22,400	24,000	19,000	19,350	-4.6%	Theo dõi mốc 19
C4G	26/2/2023	3 tháng	10,700	12,500	14,300	10,000	11,200	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -119.58 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -126.53 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 7 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -43.76 triệu đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HSG (+34.6 tỷ), NKG (+19.3 tỷ), VNM (+13.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là HPG (-50.6 tỷ), SSI (-25.8 tỷ), VCB (-23.7 tỷ). TNG là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 7.6 tỷ đồng, VCS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -698 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (1/3/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 3.6 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 1/3/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
199,054,824			3,622,830		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	92,426,700	1,935,046	EIB	(136,995,607)	(3,466,343)
STB	33,013,600	886,323	VHM	(15,044,500)	(627,524)
FUEFVND	23,048,500	564,077	DGC	(9,244,400)	(523,103)
SSI	23,898,300	502,336	DXG	(42,409,600)	(465,604)
HCM	18,654,700	443,915	KDC	(5,419,300)	(322,221)
PVD	17,382,700	349,509	DCM	(10,927,000)	(283,294)
POW	25,838,400	310,515	DPM	(6,463,600)	(270,174)
IDC	7,903,379	304,132	KDH	(8,219,800)	(217,940)
VCI	10,739,900	293,108	PVT	(6,800,800)	(140,308)
VRE	9,361,300	281,251	NLG	(4,146,600)	(110,351)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 304.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm E1FVND (+26 tỷ), VPB (+24 tỷ), HPG (+23.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm OPC (-36.5 tỷ), PVP (-5.2 tỷ), CTR (-1.7 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (1/3/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 993.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+414.4 tỷ), VPB (+266.6 tỷ), MWG (+197 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm E1FVN30 (-517.5 tỷ), FUEFVND (-382.6 tỷ), FUESSVFL (-265.4 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 20/2/2023 – 24/2/2023:

- Trong tuần từ 20/2-24/2 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm KDH (+62.6 tỷ), STB (+44.6 tỷ), VPB (+26.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEFVND (-57.5 tỷ), E1FVN30 (-26 tỷ), NVL (-22.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là -394 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 20/2/2023-24/2/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-21,020,734			-394,126		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
PVD	4,155,900	86,579	STB	(13,400,495)	(317,811)
HPG	3,306,100	67,204	DXG	(14,890,600)	(160,594)
MSN	656,050	60,830	VIC	(2,825,900)	(146,665)
KBC	2,634,090	60,700	VHM	(3,117,500)	(133,372)
HDB	3,093,100	55,810	DGC	(1,328,800)	(70,662)
BID	1,192,481	52,527	NVL	(6,133,200)	(68,332)
HSG	3,273,480	49,343	KDC	(1,054,200)	(62,834)
E1VFN30	2,293,200	40,781	DCM	(1,984,500)	(50,398)
VJC	284,100	29,186	EIB	(2,272,160)	(48,948)
POW	2,380,500	28,838	SSI	(1,947,100)	(36,784)

Nguồn: Fin Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586